

TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2023

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các tài liệu sau:

1. Báo cáo của Tổng giám đốc VPBank (Phụ lục 1 kèm theo).
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank (Phụ lục 2 kèm theo)
3. Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 3 kèm theo).
4. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt bao gồm:
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
 - Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank
 - Mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2023.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng.
 - Phương án tăng vốn điều lệ - Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài;
 - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
 - Đề xuất một số nội dung liên quan đến việc đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết...
 - Đề xuất hạn mức giao dịch với các công ty con.
 - Đề xuất việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh bổ sung khi cần.
 - Đề xuất một số nguyên tắc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.
 - Chính thức miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Mai Trinh.

Dự thảo các Nghị quyết liên quan đến các nội dung báo cáo, đề xuất như dưới đây. Trân trọng báo cáo và kính trình

Hà nội, ngày tháng năm 2023

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Ngô Chí Dũng

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NQ1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc (Phụ lục 01):

Tóm tắt một số kết quả hoạt động kinh doanh 2022

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	% tăng so với 2021	% thực hiện so với KH
1	Tổng tài sản	631.013	547.409	15.3%	90%
2	Huy động khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	366.851	323.133	13.5%	89%
3	Dư nợ cấp tín dụng	479.756	384.030	24.9%	93%
4	Tỷ lệ nợ xấu NH riêng lẻ (TT11)	2,19%	1,51%		
5	Lợi nhuận trước thuế	21.220	14.364	47.7%	72%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Thực tế 2022	Kế hoạch 2023	% tăng trưởng
1	Tổng Tài sản	631.013	877.460	39%
2	Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá	366.851	518.192	41%
3	Dư nợ cấp tín dụng	479.756	635.972	33%
4	Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng riêng lẻ (theo TT 11)	2,19%	<3%	
5	Lợi nhuận trước thuế (*)	21.220	24.003	13%

(*) Nếu tính trên các hoạt động kinh doanh cốt lõi, mức tăng trưởng lợi nhuận này tương đương 53%.

- Mức tăng trưởng tín dụng nêu trên là mức tính toán dựa trên nhu cầu và năng lực của Ngân hàng. Số liệu thực tế sẽ được thực hiện dựa trên các hạn mức tối đa/quy định của Ngân hàng nhà nước.
- Các chỉ tiêu kế hoạch trên đây dựa trên các giả định/ phân tích kịch bản tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và năng lực thực tế của Ngân hàng. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất và giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định các định hướng hoạt động của Ngân hàng, cũng như có thể điều chỉnh các chỉ tiêu trên phù hợp với tình hình thực tế và các giới hạn/chuẩn mực của Ngân hàng nhà nước.

NQ2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank (Phụ lục 02)

NQ3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 03).

NQ4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của VPBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Bản chi tiết được công bố tại website www.vpbank.com.vn.

NQ5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VPBank (*)	16.908.807
	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(1.259.161)
1.1	Lợi nhuận thuần trong kỳ có thể phân phối cho cổ đông của ngân hàng	18.167.968
2	Tổng trích lập các quỹ (*)	2.879.494
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (bắt buộc)	961.649
	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	958.922
	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại các công ty con	2.727
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (bắt buộc)	1.917.845
	Trích quỹ dự phòng tài chính của VPBank	1.917.845
	Trích quỹ dự phòng tài chính tại các công ty con	0
3=1.1-2	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc	15.288.474
4	Số lợi nhuận dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt	7.933.924
5=3-4	Lợi nhuận giữ lại (nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng)	7.354.550

(*) Ghi chú: Số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

- i. Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận 2022 hợp nhất như trên
- ii. Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt như sau:
 - Thời điểm thực hiện: dự kiến Quý 2-3 năm 2023. Thời gian cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các điều kiện thực tế của Ngân hàng.
 - Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng) (tính trên tổng số cổ phiếu lưu hành mới sau các đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP và phát hành/chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài).
 - Số tiền dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 7.933.924 triệu đồng.
 - Đối tượng nhận cổ tức: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt.
 - Phương thức chi trả: tiền mặt
 - Nguồn chi trả cổ tức: nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Ngân hàng sau khi trích lập các quỹ tính đến thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng.
- iii. HĐQT có trách nhiệm quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2022 của VPBank và các công ty con nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước; thực hiện các quy trình, thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

NQ6. Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank:

Thông nhất sử dụng số cổ phiếu quỹ do Ngân hàng đang nắm giữ để phát hành, bán cho cán bộ nhân viên (CBNV) theo chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên

NQ6. Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank:

Thông nhất sử dụng số cổ phiếu quỹ do Ngân hàng đang nắm giữ để phát hành, bán cho cán bộ nhân viên (CBNV) theo chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên (ESOP) năm 2023. Phương án phát hành/bán cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến bán/phát hành từ nguồn cổ phiếu quỹ: 30.219.600 cổ phiếu.
- Phương thức xác định giá bán: Là mức giá dành cho cán bộ nhân viên của Ngân hàng, theo chương trình phát hành lựa chọn dành cho người lao động với mức Giá bán dự kiến: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành/tổng giá trị cổ phiếu quỹ bán ra dự kiến: 302.196.000.000 đồng (ba trăm linh hai tỷ một trăm chín mươi sáu triệu đồng).
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu lưu hành): 0,45%
- Đối tượng được mua: Cán bộ nhân viên VPBank và các công ty con của VPBank theo các tiêu chí và danh sách do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không được mua.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) tối đa 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành. Cho phép Hội đồng quản trị quyết định việc nói lỏng thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể tùy thuộc vào chính sách nhân sự trong mỗi thời kỳ, nhưng tuân thủ các tỷ lệ sau: kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành, sau 01 năm sẽ giải tỏa tối đa 30% số cổ phần; sau 02 năm sẽ giải tỏa tiếp tối đa 35% số cổ phần; và sau 03 năm sẽ giải tỏa số cổ phần còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Mục đích phát hành: Lựa chọn CBNV có kinh nghiệm, có tài năng để đồng hành lâu dài, cùng phấn đấu, xây dựng và phát triển VPBank và trở thành cổ đông của Ngân hàng.
- Phương thức thực hiện: Sử dụng nguồn cổ phiếu quỹ hiện có của VPBank để bán cho Cán bộ nhân viên. Theo đó, Phương thức giao dịch/ chuyển quyền sở hữu từ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng sang cho các cán bộ nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật. Số lượng cổ phiếu quỹ do Ngân hàng nắm giữ sẽ giảm đi tương ứng.
- Thời gian thực hiện: dự kiến Quý 2- Quý 3/2023.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Ngân hàng.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP như nêu trên và các vấn đề khác liên quan đến các chương trình ESOP nói chung của Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung công việc sau:
 - (i) Quyết định toàn bộ nội dung chi tiết của quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung:
 - ✓ Xác định tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP;
 - ✓ Quyết định các nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho mỗi cán bộ nhân viên được lựa chọn;
 - ✓ Ban hành các chính sách/yêu cầu ràng buộc áp dụng cho các cán bộ nhân viên được mua; Các điều kiện hạn chế chuyển nhượng phù hợp với Phương án phát hành này và tình hình thực tế;

- ✓ Xây dựng và quyết định chính sách áp dụng đối với số cổ phiếu ESOP của các trường hợp cán bộ nhân viên nghỉ việc, quy định điều kiện/ cách thức liên quan đến việc mua lại cổ phiếu của các cán bộ nhân viên nghỉ việc và/hoặc xem xét và quyết định việc mua lại cổ phiếu từ các CBNV tự nguyện muốn bán (nếu pháp luật cho phép và phù hợp với nhu cầu của VPBank), bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc phê duyệt cán bộ nhân viên khác mua lại cổ phiếu ESOP, hoặc cho phép Công Đoàn Hội sở VPBank (Công Đoàn) đứng tên mua lại; quyết định Hợp đồng mua/bán với các cán bộ nhân viên; quyết định phương án, cách thức và các vấn đề liên quan để xử lý/phân phối lại số cổ phiếu ESOP do VPBank/Công đoàn VPBank/CBNV được phê duyệt đã mua lại... và các công việc cần thiết khác,
 - ✓ Xác định điều kiện/danh sách cán bộ nhân viên được phân phối lại số cổ phiếu (phát sinh từ các điều kiện hạn chế chuyển nhượng của chương trình ESOP) mà Ngân hàng/Công Đoàn mua từ CBNV nghỉ việc hoặc nhận chuyển nhượng trực tiếp từ các cán bộ nhân viên nghỉ việc.
- (ii) Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
 - (iii) Các vấn đề có liên quan khác nhằm mục đích triển khai/vận hành được Phương án ESOP.
 - (iv) Xây dựng, sửa đổi bổ sung Phương án chi tiết bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP phù hợp mẫu biểu của pháp luật, theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền.
 - (v) Quyết định số cổ phiếu quỹ thực bán; phương án xử lý số cổ phần chưa bán hết đảm bảo tối đa không vượt quá số lượng dự kiến 30.219.600 cổ phiếu.
 - (vi) Quyết định sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối và/hoặc các quỹ của ngân hàng để bù đắp phần chênh lệch giá phát hành cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP thấp hơn giá cổ phiếu quỹ mua vào, trong trường hợp thặng dư vốn cổ phần không đủ
 - (vii) Xác định Thời điểm và Phương thức thực hiện Phương án phù hợp với tình hình thực tế.
 - (viii) Lựa chọn công ty Chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần);
 - (ix) Hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về việc bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP.
- Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đăng ký lưu ký, niêm yết và các thủ tục khác liên quan đến cổ phiếu quỹ hiện tại của Ngân hàng; thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bán, chuyển quyền sở hữu và quyết định các nội dung, thủ tục liên quan khác theo yêu cầu tại các quy định có liên quan với các cơ quan quản lý theo quy định để triển khai phương án phát hành/bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP như trên.
 - Đối với các chương trình ESOP đã thực hiện của các năm 2018-2022, giao cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định: (i) Phương thức xử lý số cổ phần của các cán bộ nhân viên đã nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của các chương trình ESOP của các năm, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc xác định đối tượng nhận chuyển nhượng là Ngân hàng/Công Đoàn VPBank hoặc các cá nhân khác theo quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ, các phương thức thanh toán, các hồ sơ/quy trình chuyển nhượng khác có liên quan (ii) Xác định điều kiện/danh sách cán bộ nhân viên được phân phối lại - nhận chuyển nhượng trực tiếp số cổ phiếu các cán bộ nhân viên nghỉ việc cần phải bán lại; (iii) Quyết định các đối tượng cán bộ nhân viên của VPBank và Công ty con được phân phối lại số cổ phần mà Ngân hàng/Công Đoàn đã mua từ CBNV nghỉ việc; (iv) Quyết định các điều kiện hạn chế chuyển nhượng (nếu có) đối với các đối tượng được phân phối lại số cổ phần mua lại trực tiếp từ các cán bộ nhân viên nghỉ việc và từ Công Đoàn VPBank; (v) Tất cả các công việc, Phương thức, tài liệu khác có liên quan nhằm xử lý các vấn đề có liên quan đến chương trình ESOP

nói chung của Ngân hàng cho phù hợp với yêu cầu thực tế từ các cơ quan quản lý và Ngân hàng từng thời kỳ.

- Cho phép Hội đồng quản trị giao, phân công, ủy quyền cho Chủ tịch và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các quyền/công việc được giao, phân công trên đây.

NQ7. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2023 tương đương bằng $0,5\% \times$ lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng (không đổi so với Nghị quyết từ 2019).

NQ8. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng bao gồm: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH PwC Việt Nam; Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán VPBank trong danh sách trên, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hiệu quả tài chính.

NQ9. Thống nhất và phê duyệt, thông qua phương án tăng vốn điều lệ (Phương án chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài): Phát hành, chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài để tăng vốn điều lệ và nâng tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBank lên đến tối đa 30% vốn điều lệ với các nội dung như sau:

- **Loại cổ phiếu chào bán:** cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Vốn điều lệ hiện tại:** 67.434.236.010.000 đồng
- **Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến:** 1.190.500.000 cổ phiếu
- **Tỷ lệ sở hữu:** dự kiến 15,005% (tính trên vốn điều lệ của VPBank sau khi hoàn thành việc phát hành cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài)
- **Giá trị cổ phần/cổ phiếu tính theo mệnh giá dự kiến:** 11.905.000.000.000 đồng – là nguồn để tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng.
- **Hình thức chào bán:** Phát hành cổ phiếu theo hình thức chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- **Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được chào bán:** là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thuộc đối tượng được tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo quy định của pháp luật, bao gồm Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - ✓ Có đủ năng lực tài chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;
 - ✓ Không xung đột lợi ích với Ngân hàng;
 - ✓ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - ✓ Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài/cổ đông nước ngoài mua cổ phần của Tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật và VPBank;
 - ✓ Đồng thời, nhà đầu tư được chào bán phải đáp ứng và chứng minh được các yêu cầu khác về nguồn tiền thực hiện mua và tuân thủ các quy trình, thủ tục và các quy định khác của pháp luật liên quan đến việc mua bán cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.

- **Nhà đầu tư chiến lược tham gia đợt chào bán:** SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION
- **Số lượng nhà đầu tư:** 01 Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài. Các cổ đông của VPBank từ bỏ quyền ưu tiên mua của mình đối với số cổ phần được phát hành riêng lẻ theo phương án này.
- **Giá chào bán:** 30.159 đồng/cổ phiếu.
- **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Sau khi trở thành cổ đông của VPBank, Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật liên quan áp dụng đối với Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của tổ chức tín dụng và các thỏa thuận khác (nếu có) giữa VPBank và Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó. VPBank có thể thỏa thuận với Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài về một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với pháp luật Việt Nam.
- **Thời gian dự kiến chào bán:** sau khi có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; dự kiến thực hiện trong Quý 2 – Quý 3 năm 2023. Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm chào bán phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật liên quan.
- **Vốn điều lệ mới sau đợt chào bán dự kiến:** 79.339.236.010.000 đồng
- **Mục đích chào bán và kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành:** Đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực tài chính, quản trị, mở rộng quy mô hoạt động của Ngân hàng, tăng trưởng tín dụng và các nhu cầu vốn phục vụ hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ dự kiến sẽ được ghi nhận vào Vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần của Ngân hàng, được dành toàn bộ để phục vụ cấp tín dụng cho khách hàng VPBank, đầu tư góp vốn bổ sung vào các công ty con và các mục đích hợp lệ khác.
- **Kế hoạch sử dụng nguồn vốn điều lệ tăng thêm như sau:** Với nguồn vốn điều lệ tăng lên vào khoảng 11.905 tỷ đồng, VPBank có kế hoạch sử dụng vào một số mục đích chính sau:

ST T	Nhu cầu	Số lượng (tỷ đồng)
1	Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu cấp tín dụng của khách hàng.	5.000
2	Đầu tư góp vốn mua cổ phần vào Công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và các kế hoạch đầu tư góp vốn khác	6.000
3	Đầu tư vào hạ tầng, cơ sở vật chất, phát triển hệ thống công nghệ thông tin lớn ... phục vụ cho nhu cầu phát triển của Hội sở và mạng lưới chi nhánh; trang bị các máy móc thiết bị hiện đại phục vụ nhu cầu của khách hàng; mở rộng/sửa chữa/cải tạo hệ thống mạng lưới chi nhánh.	905

- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng như sau:** Thống nhất nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức 30% vốn điều lệ để đảm bảo thực hiện được phương án phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.

- **Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên** so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ:
 - ✓ Tại thời điểm hiện nay: VPBank không có cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên/vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc so với Vốn điều lệ.
 - ✓ Tại thời điểm sau khi tăng vốn bằng việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài: Dự kiến chỉ có 01 cổ đông là Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài sở hữu từ 5% trở lên/vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc so với Vốn điều lệ.
- **Danh sách cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần từ 20% trở lên/vốn điều lệ** thời điểm hiện tại và sau khi tăng vốn điều lệ: VPBank không có cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ.
- Thống nhất sửa đổi Điều lệ ghi nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 30% vốn điều lệ và vốn điều lệ mới, thời điểm ban hành các Điều lệ sửa đổi theo các nội dung nêu trên thực hiện theo tình hình thực tế và phù hợp với các quy định, thỏa thuận có liên quan. Thống nhất nội dung vốn điều lệ mới ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thống nhất việc đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Thống nhất và đồng ý với các quyết định của Hội đồng quản trị, tiếp tục giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị VPBank quyết định, đối với (i) việc giao dịch với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và các vấn đề, nội dung có liên quan hoặc gắn liền với giao dịch (kể cả việc thực hiện, hoàn tất giao dịch); (ii) triển khai phương án phát hành chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng; và (iii) tất cả các vấn đề, công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:
 - ✓ Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung “Phương án tăng vốn điều lệ” cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng nhà nước và các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan.
 - ✓ Xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các tài liệu, hồ sơ như liên quan đến Phương án chào bán, phương án phát hành, báo cáo chứng minh nguồn vốn, báo cáo kế hoạch sử dụng vốn... phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán và theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan và tình hình thực tế trong quá trình triển khai các thủ tục cần thiết.
 - ✓ Quyết định và thực hiện tất cả các nội dung, tài liệu, hành động, thủ tục cần thiết để thực hiện nội dung nghị quyết này và/hoặc liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, việc thực hiện giao dịch với Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nêu trên, cũng như các công việc, vấn đề, nội dung khác liên quan đến giao dịch (kể cả các công việc sau khi tăng vốn điều lệ/phát hành cổ phiếu như: đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung, sửa đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh vốn mới, cập nhật thông tin trong Điều lệ Ngân hàng ghi nhận nội dung vốn điều lệ mới, tỷ lệ sở hữu nước ngoài; công bố thông tin và các thủ tục/công việc khác theo quy định của pháp luật).

- ✓ Sửa đổi, bổ sung, quyết định Phương án sử dụng vốn thu được cụ thể từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong phạm vi Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của Ngân hàng.
 - ✓ Đàm phán, quyết định đối với các nội dung cụ thể (kể cả các nội dung, điều khoản, điều kiện chi tiết về giá chào bán cổ phần; nội dung, điều kiện và điều khoản cụ thể trong các hợp đồng, thỏa thuận giao dịch như hợp đồng, thỏa thuận mua bán cổ phần, hợp tác chiến lược, quản lý tài khoản; các văn bản, giấy tờ, tài liệu, văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận khác do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện và hoàn tất giao dịch (sau đây gọi chung là “Văn Kiện Giao Dịch”); và các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào); và việc ký các Văn Kiện Giao Dịch (kể cả các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế nào đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào), các văn bản liên quan với Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và triển khai các thủ tục với các cơ quan quản lý và các bên liên quan trong quá trình triển khai phương án chào bán riêng lẻ/phương án tăng vốn điều lệ này và thực hiện giao dịch nói chung. Đại hội đồng cổ đông thống nhất và chấp thuận các nội dung đàm phán, các thỏa thuận với Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đã được Hội đồng quản trị thông qua.
 - ✓ Tiếp tục lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết).
- Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội đồng quản trị có quyền:
- ✓ Quyết định các nội dung trong phạm vi, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết này.
 - ✓ Tổ chức thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các cá nhân, đơn vị có liên quan của VPBank trong việc triển khai các công việc/thủ tục cần thiết với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan khác; hoàn thiện, sửa đổi/bổ sung, ký các hồ sơ tài liệu theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền; hoàn thiện, sửa đổi/bổ sung, ký các Văn Kiện Giao Dịch và các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào.

NQ10. Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

- 1) Đồng ý thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng từ mức 17,642% lên mức 30% để thực hiện việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.
- 2) Đồng ý sửa đổi, ghi nhận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 30% tại Điểm e, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ VPBank. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tương ứng vào Điều lệ theo tiến độ thực tế thực hiện việc chào bán cổ phần và thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với việc triển khai kế hoạch chào bán/phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

NQ11. Thống nhất phương án đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác:

1. Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án/giao dịch VPBank thực hiện góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại công ty con, liên kết, hợp tác, tham gia vào các phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... như sau:

- Góp vốn/mua cổ phần, thành lập hoặc mua lại các công ty để trở thành công ty con để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan:
 - (i) Hình thức thực hiện: nhận chuyển nhượng phần vốn góp, mua cổ phần, mua doanh nghiệp theo các quy định pháp luật;
 - (ii) Lĩnh vực tham gia: Các doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong các lĩnh vực mà pháp luật cho phép VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, bao gồm nhưng không giới hạn: lĩnh vực quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin tín dụng...;
 - (iii) Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của công ty mục tiêu mà VPBank sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần, tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;
 - (iv) Giá mua: theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường.
 - (v) Tổng mức đầu tư của VPBank theo các giao dịch: tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép.
 - Liên doanh, liên kết, hợp tác; Tìm kiếm, tham gia, triển khai các cơ hội, phương án cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng yếu kém hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... trong các lĩnh vực mà VPBank được phép tham gia theo quy định pháp luật khi có cơ hội, phù hợp với chủ trương của Cơ quan có thẩm quyền, hài hòa lợi ích của cổ đông. Giá trị giao dịch, giá trị góp vốn, hợp tác... từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
2. Giao cho HĐQT được toàn quyền quyết định, tổ chức thực hiện, tìm kiếm các doanh nghiệp phù hợp để VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua lại, liên doanh, liên kết, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ tổ chức tín dụng và các hình thức khác như các nội dung nêu tại mục trên (doanh nghiệp mục tiêu) và quyết định, tổ chức thực hiện các phương án chi tiết, và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất. HĐQT được toàn quyền thỏa thuận với bên bán (các bên bán)/đối tác hợp tác, các bên liên quan; làm việc, trao đổi, thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến các giao dịch nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của VPBank, giá và các điều kiện kèm theo; cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của doanh nghiệp mục tiêu; các mô hình/cách thức hợp tác, liên kết, phương án tham gia cơ cấu lại/hỗ trợ (đối với tổ chức tín dụng); quyết định các giao dịch giữa VPBank với tổ chức tín dụng theo phương án được chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền, quyết định các nội dung giao dịch, các tài liệu do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác trong quá trình VPBank tham gia đầu tư, hợp tác, cơ cấu lại/hỗ trợ; quyết định sửa đổi, bổ sung, tu chỉnh các phương án, vấn đề, giao dịch theo thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền, bên liên quan...
 3. Trong quá trình thực hiện nội dung nêu trên, HĐQT được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân (phù hợp theo quy định của Ngân hàng) để thực hiện các công việc nêu trên.

NQ12. Thống nhất hợp đồng với công ty con:

Thông qua các hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, hợp đồng cho vay hợp vốn giữa Ngân hàng và công ty con của Ngân hàng...nhằm đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh giữa VPBank và

công ty con theo các dự thảo hợp đồng đính kèm Nghị quyết này. Đồng ý thông qua hạn mức/giá trị mỗi hợp đồng đến mức tối đa 30% Vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của VPBank theo từng thời kỳ. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các điều khoản/nội dung chi tiết khác của các hợp đồng và tổ chức thực hiện, bao gồm các công việc: (i) Phê duyệt hạn mức/mức/giá trị của các hợp đồng triển khai với công ty con trong phạm vi hạn mức/giá trị mỗi hợp đồng đã được Đại hội cổ đông phê duyệt trên đây; (ii) phê duyệt điều kiện cụ thể để triển khai, thực hiện hợp đồng; (iii) phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các điều khoản hợp đồng và hoàn thiện hợp đồng theo thực tế làm việc, giao kết và thực hiện các hợp đồng với công ty con, bao gồm cả việc ký kết các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu cần thiết); (iv) chỉ đạo, quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng này; (v) được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân (phù hợp theo quy định của Ngân hàng) để thực hiện các công việc nêu trên.

NQ13. Thống nhất giao cho Hội đồng quản trị một số nội dung sau:

- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
- Đồng ý cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng như hiện nay. Giao cho Hội đồng quản trị có thể thực hiện điều chỉnh nếu thấy cần thiết, tùy thuộc vào các điều kiện cụ thể của Ngân hàng.
- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng nếu có. Báo cáo ĐHCĐ tại đại hội cổ đông thường niên gần nhất.

NQ14. Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank như sau:

- Các ngành nghề/hoạt động kinh doanh xin cấp phép mới:

STT	NGHIỆP VỤ
1	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
2	Thực hiện các giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích hỗ trợ thanh khoản ngoại tệ cho VPBank;
3	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trên sổ ngân hàng của VPBank.
4	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với tổ chức tín dụng được phép trong nước.
5	Thực hiện các giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro cho các giao dịch VPBank đã giao kết, thực hiện với khách hàng và tổ chức tín dụng được phép trong nước.
6	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài

	chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế
7	Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành trái phiếu
8	Hoạt động giao đại lý, làm đại lý thanh toán
9	Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán
10	Đại diện người sở hữu trái phiếu
11	Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ;
12	Đại lý phân phối chứng khoán trong phạm vi pháp luật cho phép
13	Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật về chứng khoán.
14	Các hoạt động kinh doanh có liên quan tới hoạt động ngân hàng và các ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn, chấp thuận, cho phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thông qua việc sửa đổi/bổ sung/cập nhật Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... để ghi nhận các nội dung ngành nghề kinh doanh, nội dung, phạm vi hoạt động và các thay đổi khác (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật.
- Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện những công việc sau:
 - ✓ Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động theo Bảng liệt kê ngành nghề nêu trên, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước và tình hình thực tế.
 - ✓ Quyết định và thực hiện đăng ký/trình NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động liệt kê tại bảng trên.
 - ✓ Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
 - ✓ Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép hoạt động ngoài các nội dung nêu tại bảng trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.
 - ✓ Cập nhật, ghi nhận nội dung ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Ngân hàng, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... khi được chấp thuận/đồng ý bởi Cơ quan có thẩm quyền.

NQ15. Thông qua, đồng ý xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện: sau thời gian tối thiểu 5 năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được. Sau khi xuất toán, các khoản nợ này phải được tiếp tục theo dõi trên hệ thống quản trị trong thời gian tối thiểu 10 năm, trừ các khoản nợ mà khách hàng là tổ chức đã phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật và sau khi thanh lý, xử lý toàn bộ tài sản hoặc khách hàng là cá nhân đã chết, bị tuyên bố mất tích theo quyết định của